

# Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh ở các trường trung học phổ thông thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Vũ Mai Vy\*

\*Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Received: 16/08/2024; Accepted: 26/08/2024; Published: 10/9/2024

**Abstract:** The article addresses the research findings on the current state of management regarding experiential and career-oriented activities for high school students in Tuy Hòa City, Phú Yên Province. It also analyzes the factors influencing the current situation of the research issue.

**Keywords:** Management of experiential activities, career orientation, current state of experiential activity management, career orientation.

## 1. Đặt vấn đề

Theo Chương trình GDPT tổng thể được Bộ GD&ĐT ban hành năm 2018, kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 nêu rõ: HĐTN và HDTN, HN là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho HS tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học khác nhau để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi; thông qua đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, kỹ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai [1]. HĐTN có vai trò quan trọng trong trường THPT, góp phần hình thành nhân cách toàn diện của HS. Thông qua HĐTN có thể chuyển hóa kiến thức, kỹ năng thành phẩm chất, NL của HS.

CBQL, GV và HS ở các trường THPT thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên đã nhận thức được vị trí, vai trò của HĐTN, HN, tuy nhiên thực trạng công tác quản lý HĐTN, HN ở các trường THPT thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên còn nhiều tồn tại, bất cập. Nghiên cứu thực trạng công tác quản lý HĐTN, HN ở các trường THPT thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên là vấn đề có ý nghĩa hết sức quan trọng, nó cung cấp những thông tin đảm bảo tính khoa học về thực trạng của công tác này, giúp cho các nhà quản lý, các nhà giáo dục có căn cứ thực tiễn để xây dựng các biện pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý HĐTN, HN ở các trường THPT tại địa bàn nghiên cứu.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái quát về quá trình khảo sát thực trạng

Đối tượng khảo sát: 104 đối tượng ở các trường THPT trên địa bàn thành phố Tuy Hòa, trong đó 80 GV và 24 CBQL.

*Nội dung khảo sát:* Thực trạng xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch, chỉ đạo thực hiện kế hoạch, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, quản lý các điều kiện tổ chức hoạt động TN, HN, các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động TN, HN.

*Phương pháp khảo sát:* Phương pháp điều tra giáo dục, phương pháp phỏng vấn.

*Thời gian khảo sát:* Từ tháng 9/2022 đến tháng 9/2024.

### 2.2. Kết quả nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh ở các trường THPT thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

#### 2.2.1. Thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh ở các trường THPT thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Qua khảo sát cho thấy, việc xây dựng kế hoạch HĐTN, HN cho HS ở các trường THPT thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên mới được thực hiện ở mức độ Khá với ĐTB  $\bar{X} = 2,83$  theo thang đánh giá 4 mức độ. Hiệu trưởng các trường THPT chưa quan tâm đúng mức đến việc xây dựng kế hoạch, không có kế hoạch riêng biệt cho tổ chức HĐTN, HN. Kế hoạch năm học của nhà trường chỉ tập trung vào việc giáo dục đạo đức HS và giáo dục các môn văn hoá cơ bản, kế hoạch tổ chức HĐTN, HN ở các nhà trường chỉ lập thành một mục trong kế hoạch chung cho cả năm học.

#### 2.2.2. Thực trạng tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh ở các trường THPT thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Kết quả nghiên cứu thu được cho thấy: Đánh giá

trung bình nhóm chỉ đạt  $\bar{X} = 2,90$ , trong đó hiệu quả nhất là nội dung chỉ đạo: “*Phối hợp tốt với Đoàn TNCS HCM tổ chức các HĐTN, HN*” với ý kiến đánh giá hiệu quả đạt ĐTB  $\bar{X} = 3,08$  và ở vị trí thứ nhất; ở vị trí thứ 2 là “*Trong tổ chức thực hiện kế hoạch HĐTN phát huy được vai trò của TCM*” với ĐTB  $\bar{X} = 3,05$ ; Vị trí thứ 3 với tỉ lệ ý kiến đánh giá đạt ĐTB  $\bar{X} = 2,99$  đó là “*Thành lập được ban chỉ đạo trong triển khai HĐTN, HN của trường, giao cho 1 thành viên BGH phụ trách*”.

Bên cạnh những nội dung được đánh giá ở mức hiệu quả thì còn nhiều nội dung chưa hoặc ít hiệu quả như: “*Thống nhất cơ chế phối hợp với các lực lượng giáo dục khác trong tổ chức HĐTN, HN*” (ĐTB  $\bar{X} = 2,93$ ); “*Tổ chức bồi dưỡng năng lực thực hiện HĐTN, HN cho GV*” (ĐTB  $\bar{X} = 2,89$ ); “*Xác định các cơ chế rõ ràng trong sự phối hợp giữa các lực lượng triển khai HĐTN, HN*” (ĐTB  $\bar{X} = 2,83$ ); “*Xác định rõ ràng, cụ thể và phù hợp trong cơ chế phối hợp với lực lượng ngoài nhà trường để triển khai HĐTN, HN*” (ĐTB  $\bar{X} = 2,76$ ), “*Xây dựng các tiêu chí KTĐG việc thực hiện các HĐTN, HN khoa học, phù hợp*” (ĐTB  $\bar{X} = 2,69$ ).

Dựa vào kết quả khảo sát trên đây, có thể khẳng định rằng: các nội dung thực hiện kế hoạch HĐTN, HN chưa được các nhà trường quan tâm tiến hành thường xuyên. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn tới GV chưa đầu tư nhiều thời gian và công sức cho tổ chức HĐTN, HN hiệu quả; HĐTN, HN chưa như mong đợi.

### 2.2.3. Thực trạng chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh ở các trường THPT thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Kết quả nghiên cứu thu được cho thấy: mức độ đáp ứng chỉ ở mức Khá với ĐTB được đánh giá là 2,80 và 2,72. Cụ thể kết quả đánh giá với từng nội dung chỉ đạo:

Chỉ đạo “*Giáo viên chủ nhiệm lớp hướng dẫn học sinh xây dựng kịch bản các vấn đề cần giải quyết khi tham gia hoạt động*” với mức đánh giá ĐTB  $\bar{X} = 3,08$  và ĐTB  $\bar{Y} = 3,06$ .

Chỉ đạo “*Điều chỉnh nội dung, kế hoạch, đổi mới hình thức tổ chức trải nghiệm, hướng nghiệp*” với mức đánh giá ĐTB  $\bar{X} = 3,05$  và ĐTB  $\bar{Y} = 2,99$ .

Chỉ đạo “*Triển khai có hiệu quả mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức trải nghiệm theo chủ đề*” ĐTB  $\bar{X} = 2,99$  và ĐTB  $\bar{Y} = 2,95$ .

Chỉ đạo “*Thực hiện các mạch nội dung hoạt động trải nghiệm hướng đến bản thân, xã hội và tự nhiên theo các nội dung cụ thể và từng chủ đề hoạt động theo ứng*” ĐTB  $\bar{X} = 2,81$  và ĐTB  $\bar{Y} = 2,89$ .

Chỉ đạo “*Bí thư Đoàn trường, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm xây dựng và tổ chức hoạt động chung*

*cho học sinh toàn trường và hoạt động cho học sinh từng khối*” ĐTB  $\bar{X} = 2,79$  và ĐTB  $\bar{Y} = 2,76$ . Chỉ đạo “*Giáo viên chủ nhiệm lớp phối hợp với Hội cha mẹ học sinh, giáo viên bộ môn và các lực lượng giáo dục tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh*” ĐTB  $\bar{X} = 2,61$  và ĐTB  $\bar{Y} = 2,44$ .

Chỉ đạo “*Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở các trường THPT*” ĐTB  $\bar{X} = 2,52$  và ĐTB  $\bar{Y} = 2,39$ .

Chỉ đạo “*Giáo viên chủ nhiệm tổ chức hội thảo chuyên đề về HĐTN, HN ở trường THPT, tổ chức hoạt động thi điểm rồi cùng nhau rút kinh nghiệm cho các hoạt động*” tiếp theo ĐTB  $\bar{X} = 2,51$  và ĐTB  $\bar{Y} = 2,31$ .

Qua tìm hiểu, cũng như trao đổi chúng tôi nhận thấy, công tác chỉ đạo thực hiện HĐTN, HN chủ yếu phụ thuộc vào kế hoạch của Sở GD&ĐT. Chưa có sự điều chỉnh nội dung, kế hoạch khi cần thiết, các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường còn thờ ơ, chưa phối hợp với nhà trường tham gia, cần thiết phải đổi mới công tác chỉ đạo HĐTN, HN để nâng cao hiệu quả và chất lượng HĐ này.

### 2.2.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh ở các trường THPT thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Kết quả nghiên cứu về thực trạng của vấn đề này được thể hiện ở bảng 2.1.

*Bảng 2.1. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch HĐTN, HN ở các trường THPT*

TT	Kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch HĐTN, HN	Mức độ đánh giá				ĐTB $\bar{X}$	Thứ bậc
		4	3	2	1		
1	Đánh giá năng lực xã hội của HS	24	21	30	29	2,38	4
2	Đánh giá năng lực học của HS	29	25	24	26	2,55	1
3	Đánh giá phẩm chất của HS	27	29	20	28	2,53	2
4	Đánh giá thông qua hoạt động thực tế cuộc sống	25	26	19	34	2,40	3
5	Sử dụng kết quả để khẳng định mức độ đạt được	18	19	15	47	2,03	6
6	Sử dụng kết quả đánh giá cuối mỗi học kì và cuối năm học	20	21	16	47	2,13	5
7	Sử dụng kết quả đánh giá kích thích sự tích cực chủ động, sáng tạo của HS	10	15	29	50	1,86	8
8	Sử dụng kết quả kiểm tra vào việc điều chỉnh phương pháp dạy và học của GV, HS	14	19	24	47	2,00	7
ĐTB		2,23					

Kết quả nghiên cứu thu được cho thấy, công tác quản lý việc thực hiện kế hoạch kiểm tra, đánh giá HĐTN, HN có mức thực hiện chưa thực sự đảm bảo với ĐTB  $\bar{X} = 2,23$ . Với các nội dung mức độ đánh giá là khác nhau: Nội dung chỉ đạo thực hiện được đánh giá mức độ Khá gồm 2, 3, 4, 1, 6 với ĐTB lần

lượt là 2,55; 2,53; 2,40; 2,38; 2,13. Các nội dung chỉ đạo thực hiện Trung bình gồm nội dung 5,7,8 với ĐTB lần lượt là 2,03; 2,00; 1,86.

### 2.2.5. Thực trạng quản lý các điều kiện tổ chức động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh ở các trường THPT thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Kết quả nghiên cứu thu được cho thấy: mức độ đánh giá về 5 nội dung thực trạng quản lý các điều kiện để tổ chức HĐTN, HN còn hạn chế với điểm trung bình chung đánh giá  $\bar{X} = 2,30$ , đáng chú ý ở nội dung “*Huy động có hiệu quả kinh phí cho HĐTN, HN*” ở mức yếu  $X = 1,86$ .

Nội dung *Tổ chức bảo quản, khai thác, sử dụng có hiệu quả các CSVC, phương tiện phục vụ cho HĐTN, HN* xếp vị thứ nhất với  $\bar{X} = 2,88$ ; nội dung *Chuẩn bị đầy đủ CSVC và phương tiện phục vụ cho HĐTN, HN* xếp vị thứ 2 với  $\bar{X} = 2,62$ ; nội dung *Đẩy mạnh công tác xã hội hóa nguồn kinh phí phục vụ cho HĐTN, HN* xếp vị thứ 3 với  $\bar{X} = 2,13$ ; xếp vị thứ 4 là nội dung *Xây dựng kế hoạch sử dụng kinh phí, đầu tư CSVC cho HĐTN, HN* với  $\bar{X} = 2,00$ .

Kết quả nghiên cứu trên cho phép kết luận: công tác quản lý chủ yếu chú trọng việc bảo quản, khai thác sử dụng các CSVC, phương tiện phục vụ HĐTN, HN đã có sẵn còn các nội dung khác chưa được quan tâm thực hiện đúng mức. Lý giải điều này, *thầy Lê Văn Sơn - Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Huệ cho rằng: “liên quan đến tài chính đòi hỏi phải có chủ trương, có văn bản cho phép thực hiện đồng thời công tác xã hội hóa gặp khó khăn; một số CBQL chưa coi HĐTN, HN là hoạt động chuyên môn nên ít đầu tư kinh phí cho nó mà chủ yếu tập trung cho hoạt động dạy học trên lớp”*.

### 2.2.6. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho HS ở các trường THPT thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Công tác quản lý HĐTN, HN ở các trường THPT thành phố Tuy Hòa chịu sự tác động ảnh hưởng của nhiều yếu tố, trong đó các ý kiến đánh giá được hỏi đều thể hiện ở mức độ ảnh hưởng cao với ĐTB nhóm là 3,40. Cụ thể:

Yếu tố thuộc về “*Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của GV*” ở vị trí thứ nhất với ĐTB đánh giá  $\bar{X} = 3,77$ . Yếu tố thuộc về “*Tính tích cực của HS khi tham gia HĐTN, HN*” ở vị trí thứ 2 ĐTB đánh giá  $\bar{X} = 3,72$ . Yếu tố thuộc về “*Năng lực của đội ngũ CBQL các trường*” ở vị trí thứ 3 với ĐTB đánh giá  $\bar{X} = 3,54$ . Yếu tố thuộc về “*Sự liên kết, phối hợp giữa các lực lượng GD trong và ngoài nhà trường*” ở vị trí thứ 4 với ĐTB đánh giá  $\bar{X} = 3,23$ . Yếu tố thuộc về “*Trang thiết bị, CSVC thực hiện HĐTN, HN của đơn vị*” ở vị

trí thứ 5 với ĐTB đánh giá  $\bar{X} = 3,11$ . Yếu tố thuộc về “*Môi trường văn hóa nhà trường*” ở vị trí thứ 6 với ĐTB đánh giá  $\bar{X} = 3,03$ .

Như vậy, quá trình quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở các trường THPT chịu ảnh hưởng cả những yếu tố chủ quan, khách quan từ các cấp quản lý, và từ chính bản thân đội ngũ GV cũng như điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường. Đây cũng là vấn đề đặt ra cho CBQL mỗi nhà trường cần quan tâm để có thể nâng cao chất lượng giảng dạy hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở các trường THPT thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

### 3. Kết luận

Thực trạng quản lý HĐTN, HN cho HS ở các trường THPT thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên chưa thực hiện hiệu quả. Nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức, tài liệu phục vụ cho HĐTN, HN còn hạn chế, thiếu cập nhật. Điều kiện CSVC phục vụ cho HĐTN, HN còn hạn chế, nguồn tài chính chi cho công tác này còn thiếu thốn. Kế hoạch tổ chức HĐTN, HN còn mang tính hình thức. Công tác tổ chức, chỉ đạo hoạt động TN, HN chưa đồng bộ, chưa chặt chẽ. Công tác kiểm tra, đánh giá HĐTN, HN chưa được quan tâm. Công tác huy động các nguồn lực xã hội hóa cho HĐTN, HN chưa tốt. Sự tham gia, phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường chưa thực sự thường xuyên và nhịp nhàng, thiếu sự tập trung chỉ đạo sâu sát từ các nhà QL. Năng lực của cán bộ quản lý nhà trường THPT và năng lực tổ chức HĐTN, HN của GV còn hạn chế. Vì thế, chất lượng của công tác quản lý HĐTN, HN cho HS ở các trường THPT thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên chưa đáp ứng được yêu cầu chung trong việc giáo dục toàn diện HS.

### Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo(2018), *Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông*, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông: Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*, Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018.
3. Phùng Đình Mẫn (chủ biên) (2005), *Một số vấn đề cơ bản về hoạt động giáo dục hướng nghiệp ở trường trung học phổ thông*, NXB Giáo dục
4. Đinh Thị Kim Thoa (2013), *HĐTN sáng tạo - Góc nhìn từ lý thuyết “học từ trải nghiệm”*, NXB ĐHQG Hà Nội, Hà Nội.
5. Thủ tướng Chính phủ, *Chỉ thị số 14/2001/CT-TTg về đổi mới nội dung, chương trình, sách giáo khoa, phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng*